

TRƯỜNG TIỂU HỌC NGỌC LÂM

Họ và tên: .....

Lớp: 4A.....

Thứ ..... ngày ..... tháng 5 năm 2023

**BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**Năm học 2022 – 2023**

**Môn: Tiếng Việt (đọc – hiểu) - Lớp 4**

(Thời gian làm bài: 30 phút)

Điểm đọc		Nhận xét của giáo viên
Đọc thành tiếng: ....		
Đọc hiểu:....		

**I. PHẦN ĐỌC THÀNH TIẾNG.** (3 điểm) GV kiểm tra từng HS qua các tiết ôn tập theo hướng dẫn KTĐK cuối HKII môn Tiếng Việt lớp 4.

**II. PHẦN ĐỌC HIỂU.** (7 điểm)

**Đọc bài văn sau.**

### **Con đường**

Tôi là một con đường, một con đường nhỏ thôi, nhưng cũng khá lớn tuổi rồi. Hàng ngày đi qua tôi là bao nhiêu con người với biết bao bước chân khác nhau. Tôi ôm ấp những bước chân ấy trong lòng đầy yêu mến!

Tôi có một thú vui, đó là mỗi buổi sáng thức dậy, nghe tiếng chân của các bác trong hội người cao tuổi, vừa đi bộ tập thể dục, vừa chuyện trò rôm rả, vui vẻ mà tình cảm biết bao. Lúc đó tôi thấy tâm hồn mình thư thái, dễ chịu. Tôi khẽ vươn vai, lấy sức để chuẩn bị tinh thần giữ an toàn cho mọi người tới giờ đi học, đi làm. Vì đó luôn là thời khắc căng thẳng nhất trong một ngày của tôi.

Mỗi buổi chiều về, tiếng người đi chợ gọi nhau, những bước chân vui đầy no ấm, đi qua tôi, cho tôi những cảm xúc thật ấm lòng.

Buổi tối, đám trẻ đùa nhau tung tăng chạy nhảy, tôi say mê ngắm những thiên thần bé nhỏ và lắng nghe từng bước chân để kịp nâng đỡ mỗi khi có thiên thần nhỏ nào bị ngã. Những lúc đó tôi thấy mình trẻ lại vì những niềm vui. Tôi thấy tuổi già của mình vẫn còn có ích.

Còn bây giờ đêm đã về khuya. Các anh chị công nhân dọn dẹp, quét đi bụi bẩn, lá rụng và tôi trở nên sạch sẽ, thoáng mát. Tôi vươn vai ngáp dài. Chắc cũng phải ngủ một chút cho một ngày mới đầy vui vẻ sắp bắt đầu. Sáng mai, tôi sẽ lại được sống một ngày ngập tràn tình yêu và hạnh phúc!

(Theo Hà Thu)

**Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời phù hợp nhất hoặc làm theo yêu cầu cho từng câu hỏi sau.**

**Câu 1 (0,5 điểm). Nhân vật “Tôi” trong bài là ai?**

- A. Một bác đi tập buổi sáng. B. Một học sinh đi học.  
C. Một bác công nhân dọn vệ sinh. D. Một con đường.

**Câu 2 (0,5 điểm). Tâm trạng của con đường vào giờ đi học, đi làm mỗi buổi sáng là gì?**

- A. Căng thẳng. B. Thờn thái, dễ chịu.  
C. Yên bình, hạnh phúc. D. Vui vẻ, ấm lòng.

**Câu 3 (0,5 điểm). Khi nào con đường thấy mình như trẻ lại?**

- A. Khi nghe tiếng chân của các bác tập thể dục.  
B. Khi nghe những bước chân đi chợ về vui đầy no ấm.  
C. Khi đám trẻ đùa nhau tung tăng chạy nhảy.  
D. Khi các anh chị công nhân dọn dẹp, quét đi bụi bẩn, lá rụng.

**Câu 4 (0,5 điểm). Trong các từ sau, từ nào không phải là từ láy?**

- A. sạch sẽ B. dọn dẹp C. rôm rả D. vui vẻ

**Câu 5 (1 điểm). Theo em, điều gì làm cho con đường ngập tràn tình yêu và hạnh phúc?**

**Trả lời:**.....

**Câu 6 (0,5 điểm). Từ “say mê” trong câu “Tôi say mê ngắm những thiên thần bé nhỏ.” có thể thay thế bằng từ ngữ:**

- A. chăm chú B. lặng lẽ C. say sưa D. đứng sững

**Câu 7 (0,5 điểm). Câu văn “Đó luôn là thời khắc căng thẳng nhất trong một ngày của tôi.” thuộc loại câu gì?**

- A. Câu kể B. Câu hỏi C. Câu khiến D. Câu cảm

**Câu 8 (1 điểm). Gạch chân và ghi chú dưới chủ ngữ (CN) và vị ngữ (VN) trong câu sau:**

*Buổi tối, đám trẻ đùa nhau tung tăng chạy nhảy.*

**Câu 9 (1 điểm). Trong giờ học, một bạn bên cạnh làm việc riêng không nghe cô giảng bài, em hãy nói một câu khiến để nhắc nhở bạn.**

**Câu 10 (1 điểm). Thêm một bộ phận trạng ngữ phù hợp cho câu văn sau và cho biết trạng ngữ đó chỉ gì?**

*Chim chóc hót véo von.*

# TRƯỜNG TIỂU HỌC NGỌC LÂM

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  
**NĂM HỌC 2022 – 2023**  
**MÔN: TIẾNG VIỆT (VIẾT) - LỚP 4**  
(Thời gian làm bài: 50 phút)

**1. Chính tả (Nghe viết) (2 điểm) - 15 phút**

GV đọc cho học sinh viết đoạn văn sau:

**Hoa lộc vừng**

Mùa hoa lộc vừng thường bắt đầu từ tháng sáu cho đến hết tháng chín, đầu tháng mười âm lịch. Lạ một điều là khi vào mùa, hoa nở liên tục hết đợt này đến đợt khác suốt mấy tháng liền. Hoa kết thành những sợi dây dài đến vài chục phân, treo lúc lỉu với vài chục bông nhỏ li ti, tròn như hạt đậu, trên đầu có những cánh hoa nhỏ, mỏng như tơ, bung ra mềm mại.

**2. Tập làm văn ( 8 điểm)- 35 phút**

**Đề bài:** Em hãy tả một con vật nuôi mà em yêu thích.

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học 2022 – 2023

Môn: Tiếng Việt - Lớp 4

I. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: 10 điểm

1. Đọc thành tiếng: 3 điểm (Đánh giá theo hướng dẫn KTĐK môn TV4)

- Đọc thông thạo bài tập đọc đã học (phát âm rõ, tốc độ đọc tối thiểu 120 tiếng/ phút, biết ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ): 3 điểm

- Tùy mức độ đọc (do phát âm sai, tốc độ đọc chậm, không ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ...), giáo viên đánh giá điểm ở mức 2,5 ; 2 ; 1,5...

- Học sinh trả lời được câu hỏi về nội dung bài đọc: 1 điểm

2. Đọc thầm và làm bài tập: 7 điểm .

Câu	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 6	Câu 7
Đáp án	D	A	C	B	C	A
Điểm	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5

**Câu 5 (1 điểm).** HS nêu theo ý hiểu, diễn đạt ngắn gọn, rõ ý, đủ dấu câu cho 1 điểm. Tùy theo câu trả lời có thể cho 0,25; 0,5 hay 0,75.

*Ví dụ:* Con đường đem lại niềm vui, hạnh phúc cho con người.

Con đường được chứng kiến bao nhiêu hoạt động, niềm vui của con người.

Con đường hòa mình cùng nhịp sống hàng ngày.....

**Câu 8 (1 điểm).** HS xác định đúng Cn-VN cho 1 điểm, sai CN hoặc VN trừ 0,5 điểm:

Buổi tối, đám trẻ / đùa nhau tung tăng chạy nhảy.

CN

VN

**Câu 9 (1 điểm).** HS đặt câu đúng yêu cầu được 1 điểm; không chấm câu, không viết hoa đầu câu trừ 0,25 điểm.

*Ví dụ:* Đề nghị bạn tập trung nghe cô giáo giảng bài.

Bạn đừng làm việc riêng nữa.....

**Câu 10 (1 điểm).** HS thêm trạng ngữ phù hợp được 0,5 điểm, nêu được ý nghĩa của trạng ngữ cho 0,5 điểm (nếu thiếu dấu câu trừ 0,25 điểm).

*Ví dụ:* Trong vườn, chim chóc hót véo von.

II. PHẦN KIỂM TRA VIẾT: 10 điểm

1. Chính tả: 2 điểm

- Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, đều, đẹp, đúng mẫu chữ quy định, trình bày đúng đoạn văn: 2 điểm

- Cứ sai từ 1 đến 2 lỗi chính tả trong bài viết (sai - lẫn phụ âm đầu hoặc vần, thanh; không viết hoa đúng quy định, thiếu, thừa chữ) trừ 0,25 điểm. Nếu 1 lỗi chính tả lặp lại nhiều lần trong bài viết, chỉ tính một lỗi.

- Nếu viết chữ không rõ ràng, sai độ cao, khoảng cách, kiểu chữ hoặc trình bày bản,... bị trừ từ 0,25 đến 0,5 điểm toàn bài.

## **2. Tập làm văn: 8 điểm**

### **2.1. Yêu cầu:**

#### **a. Hình thức:**

- Trình bày được bài theo 3 phần: mở bài, thân bài và kết bài.
- Dùng từ chính xác, hợp lí, viết câu đúng ngữ pháp, đúng chính tả.

**b. Nội dung:** Trình bày đầy đủ bài văn miêu tả con vật theo yêu cầu của đề bài. Biết tả bao quát, đặc điểm ngoại hình, thói quen, hoạt động của con vật.

### **2.2. Biểu điểm:**

- **Điểm 7 - 8:** Bài làm thể hiện rõ kỹ năng quan sát, có sự sáng tạo, gây được cảm xúc cho người đọc, lỗi chung không đáng kể. Viết được mở bài gián tiếp, kết bài mở rộng

- **Điểm 5 - 6:** Học sinh thực hiện các yêu cầu ở mức độ khá; đôi chỗ còn thiếu tự nhiên, không quá 6 lỗi chung.

- **Điểm 3 - 4:** Các yêu cầu thể hiện ở mức trung bình, nội dung chưa đầy đủ hoặc dàn trải, đơn điệu, không quá 8 lỗi chung.

- **Điểm 2-3:** Bài làm bộc lộ nhiều sai sót, diễn đạt lủng củng, quá nhiều lỗi chung.

- **Điểm 1:** Viết lan man, lạc đề hoặc dở dang.